TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/**2025/HSST
Ngày: 22-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Lê Phong; bà Lê Thị Kiều Thu.

Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Phạm Quang Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thị Minh C**, sinh ngày: 01/01/1980, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận, nay là thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện tại: số A, đường N, khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là khu phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông: không rõ nhân thân;

Con bà Phan Thị S, sinh năm 1965, nghề nghiệp: không;

Anh chị em ruột, bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Chồng Bùi Viết T, sinh năm 1974 (đã ly hôn);

Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000 nhỏ nhất sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: không;
- Nhân thân: không.
- Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 04/01/2025 đến ngày 13/01/2025 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người liên quan:

1. Bà Lượng Thị Phương L, sinh năm 1994; (Có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Trần Ngọc K, sinh năm 1998; (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

3. Ông Lê Thế N, sinh năm 1960; (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào ngày 02/11/2024, Phan Thị Minh C (sinh năm 1980, trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận, nay là thôn L, xã P, tỉnh Lâm Đồng) thuê lại ki ốt có tên bảng hiệu cũ là Thanh T1, tại số nhà B, đường N, thuộc khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay phường P, tỉnh Lâm Đồng) của ông Lê Thế N (sinh năm 1960, trú tại khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là phường P, tỉnh Lâm Đồng) để mở tiệm cắt tóc và đặt tên tiệm là BC. Sau khi thuê lại kiốt trên, C thuê Lương Thị Phương L (sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận, nay là thôn L, xã P, tỉnh Lâm Đồng) và Đặng Thị K1 (sinh năm 1985, trú tại khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, nay là khu phố A, phường B, tỉnh Lâm Đồng) làm nhân viên tại tiệm cắt tóc BC. Để hoạt động kinh doanh, C thống nhất với L và K1 bảng giá dịch vụ cắt tóc như sau: khách cạo mặt trả số tiền 30.000 đồng; cạo mặt, ráy tai là 50.000 đồng; cạo mặt, ráy tai, gội đầu là 80.000 đồng; cạo mặt, ráy tai, gội đầu, đấm lưng là 100.000 đồng. Số tiền này sẽ chia theo tỷ lệ 50/50 (C một nửa, nhân viên hưởng một nửa). Quá trình làm việc tại đây, do có nhiều khách hỏi mua dâm và vì muốn kiếm thêm thu nhập nên L và K1 đã nói lại với C về việc cho kích dục, bán dâm cho khách C đồng ý. C thỏa thuận chia tiền cụ thể với L và K1 (là nhân viên) như sau: nếu khách có nhu cầu kích dục bằng tay (tức là dùng tay kích thích cho đến khi dương vật xuất tinh) thì phải trả số tiền là 300.000 đồng, C được hưởng 50.000 đồng/lần, còn lại 250.000 đồng là của nhân viên; nếu khách có nhu cầu kích dục bằng miệng (tức là dùng miệng kích thích dương vật và các bộ phận khác trên cơ thể cho đến khi dương vật xuất tinh) thì phải trả số tiền là 350.000 đồng, C được hưởng 70.000 đồng/lần, còn lại 280.000 đồng là của nhân viên; nếu khách có nhu cầu quan hệ tình dục thì khách phải trả số tiền là 400.000 đồng đến 500.000 đồng/lần, C được hưởng 100.000 đồng/lần, số tiền còn lại là của của nhân viên. Cuối buổi chiều hàng ngày, sau khi kết thúc ca làm C đi đến gặp L để lấy tiền từ việc cắt tóc và tiền thu lợi bất chính từ việc bán dâm của nhân viên.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/01/2025, Trần Ngọc K (sinh năm: 1998, trú tại thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, nay là thôn P, xã H, tỉnh Lâm Đồng) và Trần Văn L2 (sinh năm 2005, trú tại thôn T, xã T, thành phố P, nay thôn T, phường T, tỉnh Lâm Đồng) đi đến tiệm BC và làm gói dịch vụ cạo mặt, ráy tai, gội đầu. Tại đây, L phục vụ cho K, K1 phục vụ cho L2. Khi cắt tóc xong K đi vào phòng gội đầu, lúc này K hỏi L: *"Ở đây có thư giãn không?"* (nghĩa là có bán dâm không?), L trả lời: *"Nếu làm bằng miệng là 350.000 đồng/lần, quan hệ tình dục là 500.000 đồng/lần"*, K nói: *"Chơi luôn"* (nghĩa là đồng ý mua dâm với số tiền 500.000 đồng/lần), L đồng ý bán dâm. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi K1 đang lấy ráy tai cho L2 ở phòng cắt tóc, K và L đang quan hệ tình dục trong phòng gội đầu thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an thành phố P (nay là Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lâm Đồng) phối hợp với Công an phường P (nay là Công an phường P, tỉnh Lâm Đồng) kiểm tra, phát hiện bắt quả tang K và L đang có hành vi mua bán dâm (thời điểm này K chưa thanh toán tiền cho L).

Quá trình điều tra, Phan Thị Minh C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. C khai: khi thuê lại kiốt của ông Lê Thế N, C nói với ông N thuê để làm tiệm cắt tóc, ông N không biết việc C thực hiện hành vi chứa mại dâm tại địa điểm trên. Tại thời điểm bắt quả tang ngày 04/01/2025, do khách chưa trả tiền mua dâm cho L nên C chưa thu tiền chứa mại dâm.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ tại tiệm cắt tóc BC:

- 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su bị xé rách (thu giữ tại phòng gội đầu).
- 05 bao cao su chưa qua sử dụng (thu giữ tại phòng gội đầu).
- 02 bao cao su đã qua sử dụng (thu giữ tại sọt rác tại phòng cắt tóc).

Xử lý vật chứng:

Đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su bị xé rách và 05 bao cao su chưa qua sử dụng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - tỉnh Lâm Đồng đã ra chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - tỉnh Lâm Đồng bảo quản chờ xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 14/CT/VKSPT-HS ngày 18/7/2025, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm Đồng.
- Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo **Phan Thị Minh C** phạm tội: "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Minh C từ 12 đến 18 tháng tù.

Xử lý vật chứng và dân sự: đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, trình bày lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Lâm Đồng là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 04/01/2025, Phan Thị Minh C đã có hành vi sử dụng tiệm cắt tóc BC, tại số B, đường N, thuộc phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay phường P, tỉnh Lâm Đồng) do C làm chủ để 01 cặp nam nữ mua bán dâm gồm Lương Thị Phương L (gái bán dâm) và Trần Ngọc K (người mua dâm) để thu lợi bất chính bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của Phan Thị Minh C đã vi phạm thuần phong mỹ tục, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần thiết phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Phan Thị Minh C trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo C có nhân thân tốt, đã thành khẩn khai báo, C ra đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, tỉnh Lâm đồng: về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su bị xé rách và 05 bao cao su chưa qua sử dụng.

[7]. Đối với Lượng Thị Phượng L, Đặng Thị K1, Trần Ngọc K có hành vi mua bán dâm, vi phạm khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về việc Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Hiện Công an tỉnh Bình Thuận đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L, K1, K.

Đối với Trần Văn L2 không thực hiện hành vi mua bán dâm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh B không xử phạt hành chính đối với L2.

Đối với ông Lê Thế N không biết việc C sử dụng ki ốt trên để chứa mại dâm, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông N với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Thị Minh C** phạm tội: "Chứa mại dâm" .

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Minh C **01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/01/2025 đến ngày 13/01/2025.

2. Biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, điểm c, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su bị xé rách và 05 bao cao su chưa qua sử dụng.

(Tất cả đều như Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản NK 12, ngày 28/7/2025, giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Lâm Đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/8/2025. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Theo Điều 262 BLTTHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

Nguyễn Thị Bích Ngọc